

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 09/TTr-TTCNTT ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 123 học viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 123 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 23 tháng 4 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT; các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 580 /QĐ-ĐHTDM ngày 05 / 5 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	22051001	Nguyễn Thị Hoài An	Nữ	13/09/1997	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
2	22051002	Chưong Hoài Ân	Nam	07/12/2000	Đồng Nai	7,0	5,0	Đạt
3	22051003	Nguyễn Hoàng Vân Anh	Nữ	17/06/2001	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
4	22051005	Nguyễn Thế Anh	Nam	06/08/2000	Hà Nam	6,5	5,0	Đạt
5	22051010	Trần Thị Lệ Bích	Nữ	15/03/1996	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
6	22051011	Đậu Thị Bình	Nữ	21/09/2000	Nghệ An	7,5	5,5	Đạt
7	22051012	Nguyễn Hữu Bình	Nam	11/02/1999	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
8	22051016	Lê Ngọc Kim Chi	Nữ	09/12/1999	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
9	22051019	Nguyễn Thành Công	Nam	28/08/1999	Bình Dương	5,0	7,0	Đạt
10	22051022	Ngô Thị Ngọc Diệp	Nữ	08/07/2001	Bình Dương	9,0	6,0	Đạt
11	22051023	Nguyễn Thế Dinh	Nam	05/04/2000	Sóc Trăng	6,0	6,5	Đạt
12	22051025	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	12/12/2000	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
13	22051026	Hồ Thế Duy	Nam	12/12/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
14	22051028	Phạm Thành Duy	Nam	11/12/1999	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
15	22051033	Trần Minh Hải	Nam	09/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	7,5	6,5	Đạt
16	22051034	Hồ Vũ Bảo Hân	Nữ	01/10/2000	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
17	22051035	Hồ Thị Phương Hằng	Nữ	02/12/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
18	22051036	Lê Thị Thanh Hằng	Nữ	11/11/1995	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
19	22051037	Trịnh Thị Hằng	Nữ	03/11/2000	Nghệ An	7,5	7,0	Đạt
20	22051038	Vũ Thị Bích Hằng	Nữ	07/10/1989	Thái Bình	7,5	5,0	Đạt
21	22051039	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	02/10/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
22	22051040	Bùi Thị Hậu	Nữ	28/06/1998	Thanh Hóa	6,0	6,5	Đạt
23	22051042	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	10/10/2000	Bình Phước	7,0	6,0	Đạt
24	22051044	Lê Đức Hiệp	Nam	20/01/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
25	22051046	Nguyễn Đông Hồ	Nam	05/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,5	8,0	Đạt
26	22051050	Trần Thị Kim Hồng	Nữ	08/02/2001	Nghệ An	8,0	8,0	Đạt
27	22051052	Phạm Mạnh Hùng	Nam	30/07/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
28	22051056	Trần Thị Ngọc Huyền	Nữ	02/02/2000	Bình Dương	8,5	5,5	Đạt
29	22051057	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	22/07/1996	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
30	22051058	Võ Minh Khang	Nam	15/11/1999	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
31	22051059	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	24/05/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
32	22051060	Trần Tấn Khoa	Nam	26/02/2000	Đắk Lắk	5,0	5,5	Đạt
33	22051061	Ung Tuấn Kiệt	Nam	10/02/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
34	22051063	Cao Thị Nguyên Linh	Nữ	20/01/1999	Gia Lai	6,5	5,0	Đạt
35	22051066	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	01/08/1999	Thanh Hoá	5,0	5,0	Đạt
36	22051067	Trịnh Thị Mỹ Linh	Nữ	03/05/1999	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
37	22051069	Nguyễn Thị Kiều Loan	Nữ	07/05/2001	Đồng Nai	7,5	8,5	Đạt
38	22051072	Nguyễn Thành Luân	Nam	08/11/2000	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt

Handwritten signature and stamp

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	22051073	Lê Thị Hoài Lý	Nữ	25/05/1999	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
40	22051074	Lý Thị Xuân Mai	Nữ	03/04/2000	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
41	22051075	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	26/06/2001	Long An	7,0	6,5	Đạt
42	22051076	Outhaivong Meksavanh	Nam	08/12/1999	Lào	7,5	9,0	Đạt
43	22051079	Đỗ Thị Tuyết Ngân	Nữ	19/08/1993	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
44	22051081	Huỳnh Thị Thủy Ngân	Nữ	21/03/2000	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
45	22051086	Huỳnh Thị Kim Ngọc	Nữ	24/04/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
46	22051088	Vương Thúy Ngọc	Nữ	23/02/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
47	22051089	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	16/04/2000	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
48	22051090	Phan Kim Nguyên	Nữ	09/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,5	Đạt
49	22051091	Thái Quốc Nguyên	Nam	15/05/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
50	22051092	Trần Ngô Thảo Nguyên	Nữ	01/09/2000	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
51	22051093	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	01/05/1998	Bình Phước	6,0	5,5	Đạt
52	22051094	Hồ Thị Ngọc Nhã	Nữ	21/09/2001	Sóc Trăng	6,0	6,0	Đạt
53	22051098	Nguyễn Thị Kiều Nhi	Nữ	05/06/2000	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
54	22051099	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	07/06/2001	Tây Ninh	7,0	7,5	Đạt
55	22051100	Hồ Thị Kim Như	Nữ	03/08/1999	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
56	22051102	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	07/08/2000	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
57	22051104	Lê Thị Cẩm Nhung	Nữ	04/01/2001	Đồng Nai	7,0	6,0	Đạt
58	22051105	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	17/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	9,0	Đạt
59	22051106	Trần Minh Nhựt	Nam	25/11/2002	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
60	22051107	Nguyễn Thị Ny	Nữ	08/03/2000	Bình Phước	7,5	5,0	Đạt
61	22051109	Lê Đình Hoàn Oanh	Nữ	22/06/1993	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,5	Đạt
62	22051111	Phạm Thị Kim Oanh	Nữ	28/09/2000	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
63	22051112	Nguyễn Thị Hồng Phấn	Nữ	01/01/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
64	22051113	Phan Thiên Phát	Nam	18/11/1999	Bình Phước	7,5	7,0	Đạt
65	22051115	Lâm Kim Phụng	Nữ	14/09/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
66	22051116	Bùi Phạm Hà Phương	Nữ	14/01/2000	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
67	22051117	Đậu Thị Phương	Nữ	21/09/2000	Nghệ An	7,5	6,5	Đạt
68	22051118	Nguyễn Hà Phương	Nam	22/03/2000	Vĩnh Long	5,5	6,0	Đạt
69	22051124	Bùi Thị Phụng	Nữ	12/08/1999	Đắk Lắk	6,0	6,0	Đạt
70	22051126	Phạm Thị Trà Quế	Nữ	12/02/1999	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
71	22051130	Nguyễn Thị Kim Quyên	Nữ	23/07/2000	Tây Ninh	8,5	8,0	Đạt
72	22051131	Trần Thị Lệ Quyên	Nữ	13/03/1980	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
73	22051133	Đỗ Thanh Tâm	Nam	25/04/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
74	22051134	Đỗ Thị Thanh Tâm	Nữ	16/11/1997	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
75	22051137	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	02/02/2000	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
76	22051140	Nguyễn Quốc Thanh	Nam	03/06/2000	Ninh Thuận	7,0	5,5	Đạt
77	22051141	Nguyễn Thị Kim Thanh	Nữ	18/09/2002	Đồng Nai	6,5	6,5	Đạt
78	22051143	Huỳnh Minh Thành	Nam	06/10/1999	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
79	22051144	Đieu Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	09/03/1999	Bến Tre	6,5	5,0	Đạt
80	22051145	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	18/05/2000	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
81	22051146	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	08/03/2000	Đồng Nai	8,0	5,0	Đạt
82	22051147	Trần Thị Ngọc Thảo	Nữ	02/02/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
83	22051148	Trịnh Thanh Thảo	Nữ	15/02/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
84	22051150	Võ Lê Xuân Thi	Nữ	07/05/2000	Bình Dương	9,0	7,5	Đạt

Handwritten signature and text:
 10/11/2020
 10/11/2020

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	22051151	Đỗ Phước Thọ	Nam	24/08/2001	Đồng Nai	6,0	5,5	Đạt
86	22051153	Nguyễn Thị Thiện Thu	Nữ	02/03/1998	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
87	22051155	Nguyễn Anh Thư	Nữ	15/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	7,0	8,0	Đạt
88	22051156	Nguyễn Ngọc Song Thư	Nữ	12/09/2001	TP HCM	7,0	6,5	Đạt
89	22051157	Nguyễn Tiến Thuận	Nam	07/10/2000	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
90	22051158	Nguyễn Song Bạch Thục	Nữ	19/09/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
91	22051159	Đàm Thị Hoài Thương	Nữ	13/01/1998	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
92	22051160	Phạm Minh Thương	Nam	07/11/1998	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
93	22051161	Đào Thị Thùy	Nữ	18/07/2000	Thanh Hóa	6,5	6,5	Đạt
94	22051162	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	10/03/2001	Hà Tĩnh	7,5	5,5	Đạt
95	22051163	Mai Xuân Thủy	Nữ	21/05/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
96	22051165	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	09/08/1997	Kon Tum	5,0	8,5	Đạt
97	22051166	Tô Thị Thanh Thủy	Nữ	02/01/2000	Quảng Ngãi	6,5	5,0	Đạt
98	22051168	Huỳnh Kiều Tiên	Nữ	28/04/2000	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
99	22051169	Lê Cẩm Tiên	Nữ	08/12/2000	Bình Dương	8,5	8,0	Đạt
100	22051172	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	04/02/2001	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
101	22051173	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	07/12/2000	Trà Vinh	8,0	6,0	Đạt
102	22051175	Trần Mỹ Hương Trâm	Nữ	01/08/2001	Đắk Lắk	7,0	6,5	Đạt
103	22051176	Hà Thị Ngọc Trân	Nữ	10/04/1999	Đồng Nai	8,5	7,0	Đạt
104	22051179	Lê Thị Thu Trang	Nữ	03/02/1998	Thanh Hóa	6,0	7,0	Đạt
105	22051182	Nguyễn Xuân Trang	Nữ	02/02/2000	Bình Phước	8,0	6,5	Đạt
106	22051184	Nguyễn Minh Trí	Nam	03/03/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
107	22051187	Lê Thị Trinh	Nữ	08/03/2001	Kiên Giang	6,0	6,0	Đạt
108	22051189	Huỳnh Thị Thanh Trúc	Nữ	01/08/1999	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
109	22051194	Trương Thanh Trúc	Nữ	21/01/1987	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
110	22051195	Phan Văn Trung	Nam	10/01/1985	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
111	22051196	Thái Văn Trường	Nam	02/04/2001	Bình Phước	8,0	6,0	Đạt
112	22051197	Lương Minh Tuấn	Nam	25/04/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
113	22051198	Đồng Ngọc Lam Tường	Nữ	09/10/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
114	22051199	Lê Ngọc Minh Tuyên	Nữ	13/07/2000	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
115	22051200	Trần Thị Ngọc Tuyên	Nữ	14/02/1999	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
116	22051201	Nguyễn Thị Lệ Uyên	Nữ	14/01/2000	Đắk Lắk	7,0	8,0	Đạt
117	22051204	Nguyễn Tuấn Vĩ	Nam	10/05/1999	Tây Ninh	5,0	7,0	Đạt
118	22051205	Nguyễn Thị Ái Viên	Nữ	03/03/1999	Ninh Thuận	5,0	5,5	Đạt
119	22051206	Nguyễn Quang Vũ	Nam	03/10/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
120	22051207	Đặng Phương Bảo Vy	Nữ	29/03/2000	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
121	22051208	Trần Đoàn Thảo Vy	Nữ	24/10/2001	Phú Yên	8,0	5,0	Đạt
122	22051211	Trần Thị Thanh Xuân	Nữ	12/02/2001	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
123	22051213	Giang Kim Ý	Nữ	22/12/1996	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt

Danh sách này có 123 thí sinh.

Handwritten signature and initials.